

Biên LNG 2018

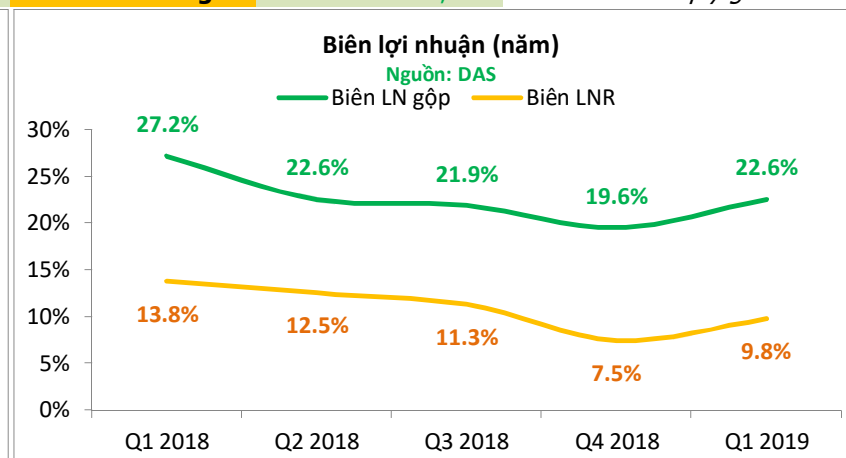
Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

Biên lợi nhuận ròng giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

Biên LNG Q4/2018

Tăng trưởng



Biên LN ròng 2018

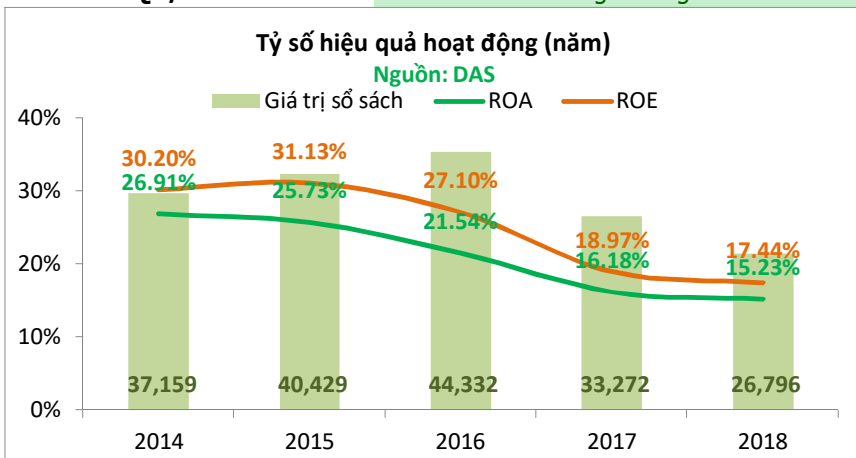
Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp biến động trong năm

Biên lợi nhuận ròng biến động trong năm

Biên LN ròng Q4/2018

Tăng trưởng

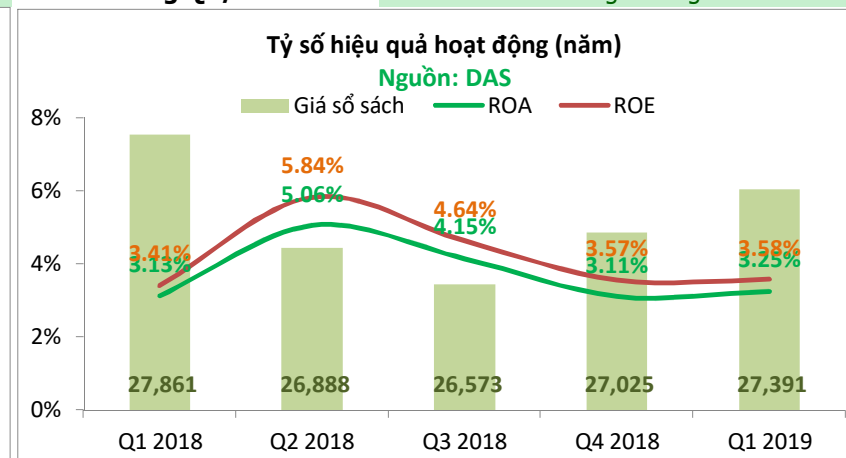


Tỷ số ROA năm 2018

Suy giảm

ROA giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

ROE giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

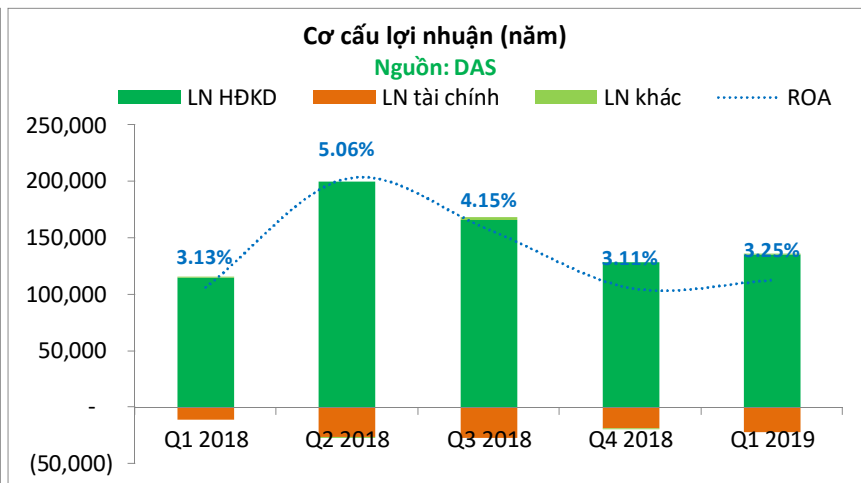
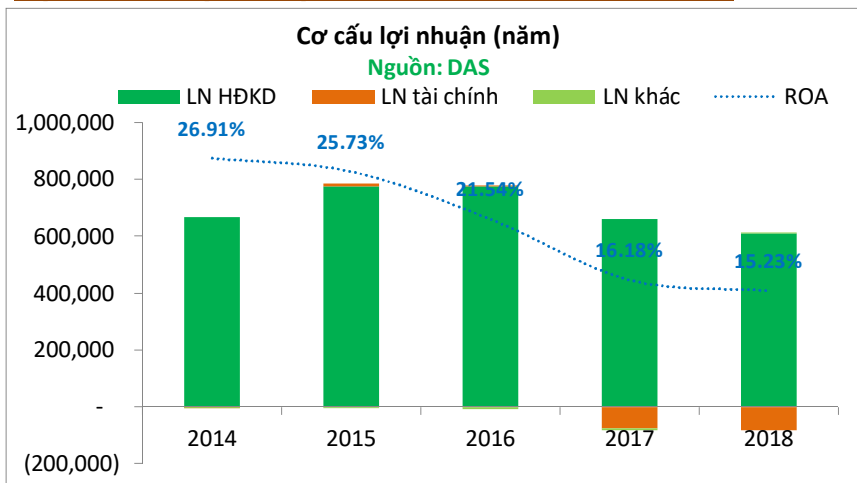


Tỷ số ROE năm 2018

Suy giảm

HĐKD biến động trong 3 quý gần đây

MỤC CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU

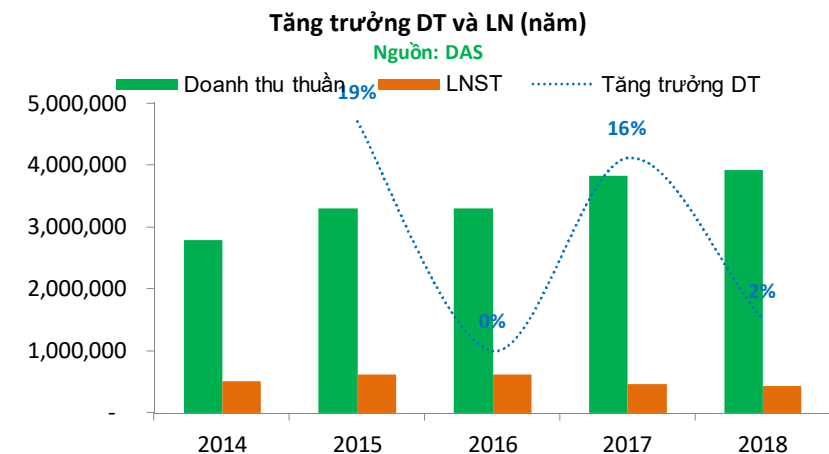


Tổng lợi nhuận năm 2018 so với 2017 **Suy giảm**

Lợi nhuận năm đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính

Lợi nhuận quý 4/2018 so với Q4/2017 **Tăng trưởng**

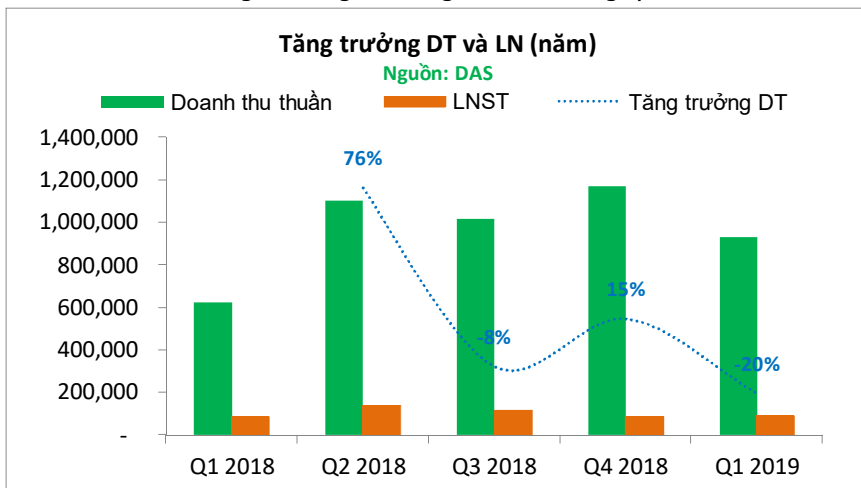
Lỗi tài chính => làm giảm tổng LN trong năm của công ty



Doanh thu 2018 so với 2017 **Tăng trưởng**

Doanh thu tăng trưởng ba năm liên tiếp => tốt

LNR giảm ba năm liên tiếp => đáng lo ngại

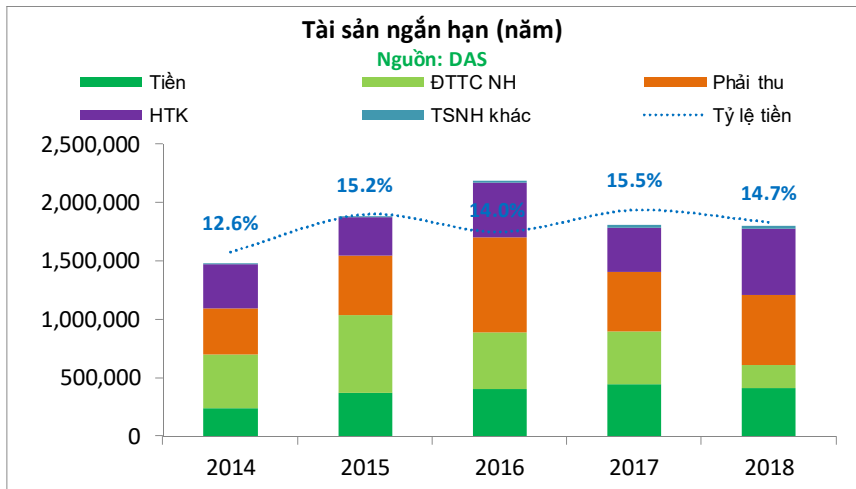
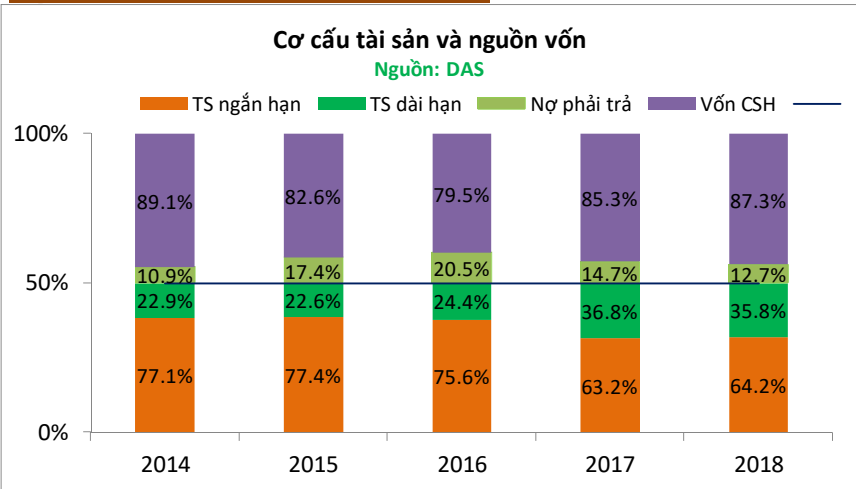


Doanh thu Q4/2018 so với cùng kỳ **Tăng trưởng**

Doanh thu biến động trong ba quý gần nhất

LNR biến động trong ba quý gần nhất

MỤC CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

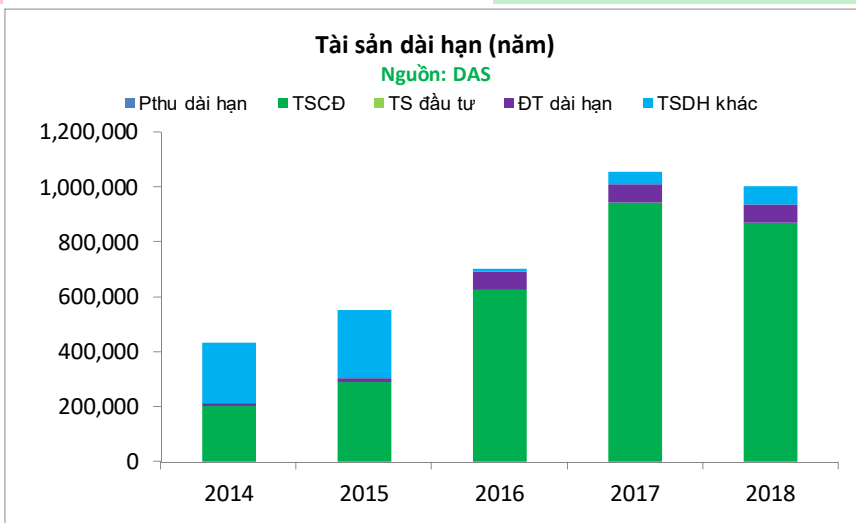
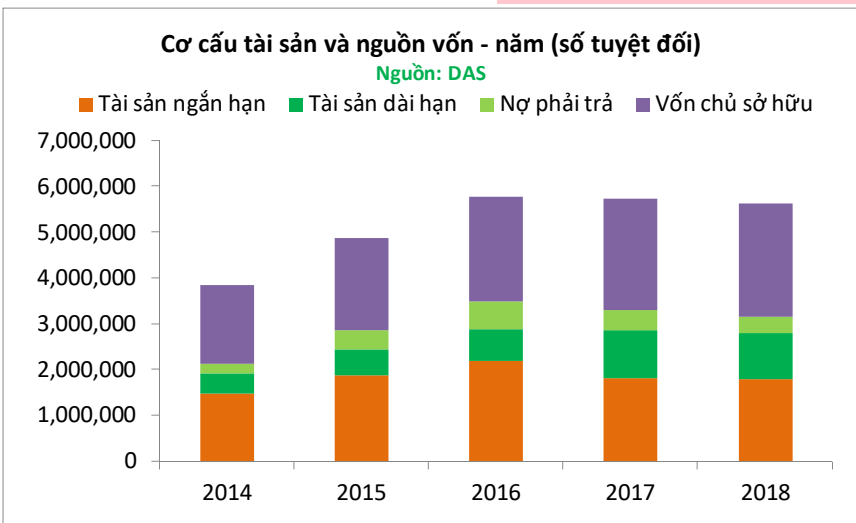


TS năm 2018 so với 2017

Suy giảm

Tài sản cao nhất trong quý nào?

Q3 2018



TS có tỷ trọng TS cao nhất trong TSNH

Các khoản phải thu

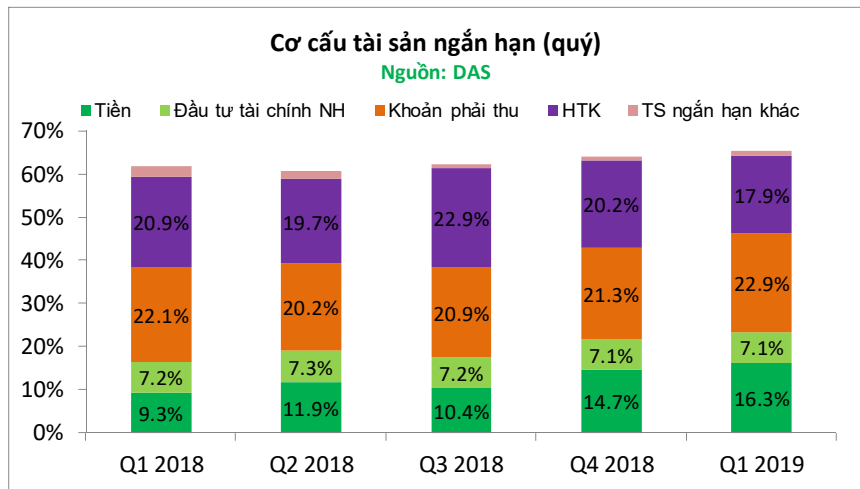
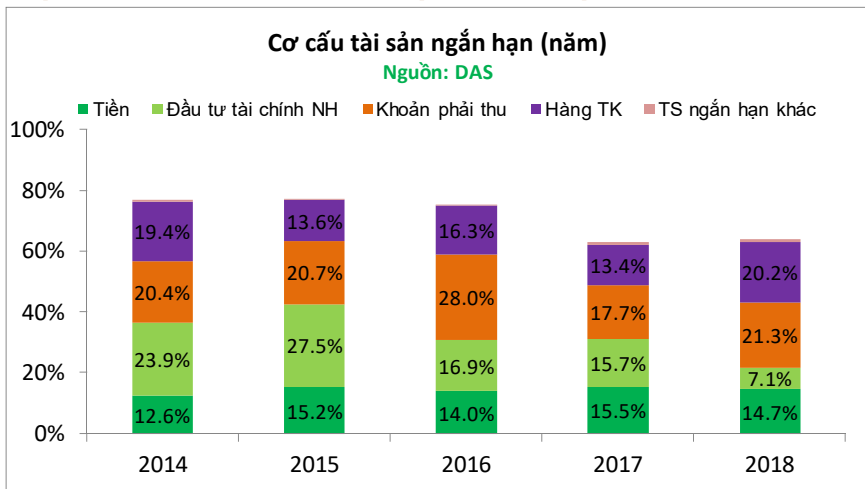
TS có tỷ trọng cao nhất trong TSDH

Nguyên giá TSCĐ hữu hình

Tỷ lệ nợ giảm ba năm liên tiếp => cơ cấu tài chính giảm áp lực

Cơ cấu tài chính tương đối hợp lý

MUC CHI TIẾT TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Tài sản ngắn hạn 2018 so với 2017

Suy giảm

Tỷ trọng tiền biến động trong ba năm qua

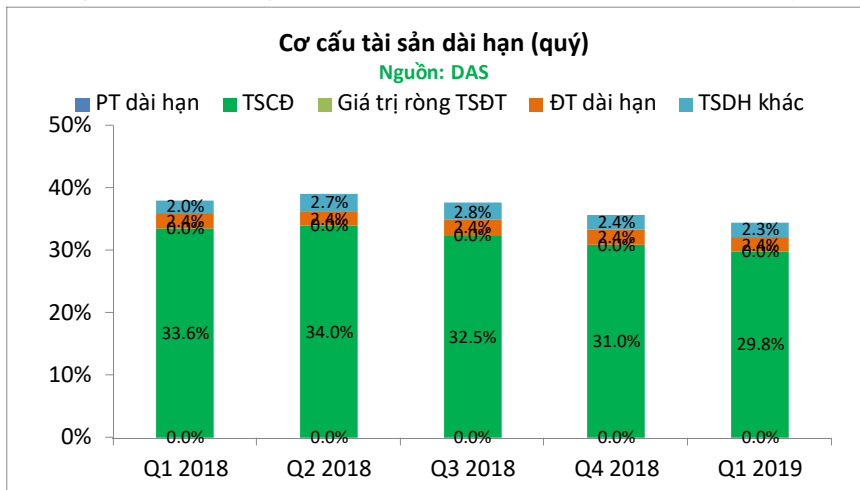
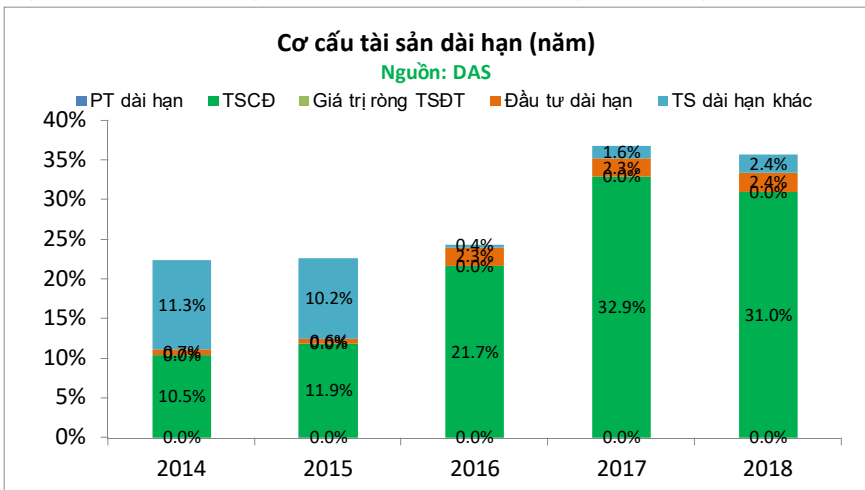
Tỷ trọng HTK năm nay cao hơn năm trước và nên phân tích kỹ

Tài sản ngắn hạn quý nào cao nhất?

Q4 2018

Khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao trong TS ngắn hạn

Khoản phải thu năm nay cao hơn năm trước => cần xem xét cẩn trọng



Tài sản dài hạn 2018 so với 2017

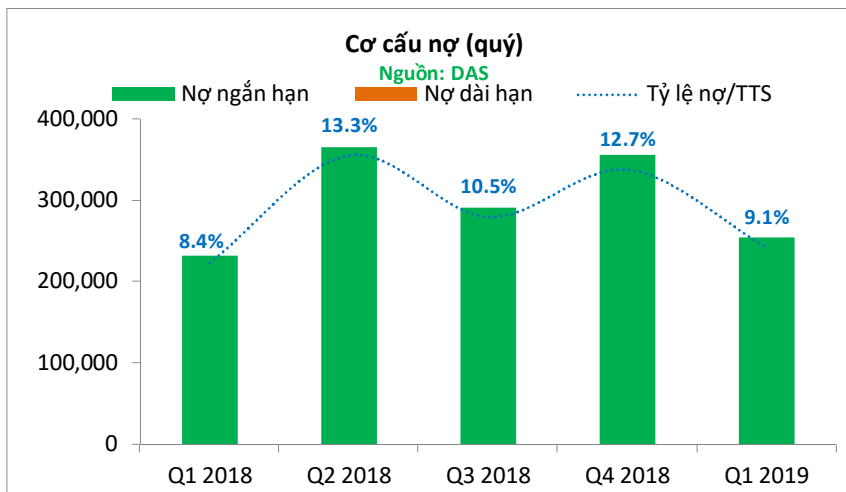
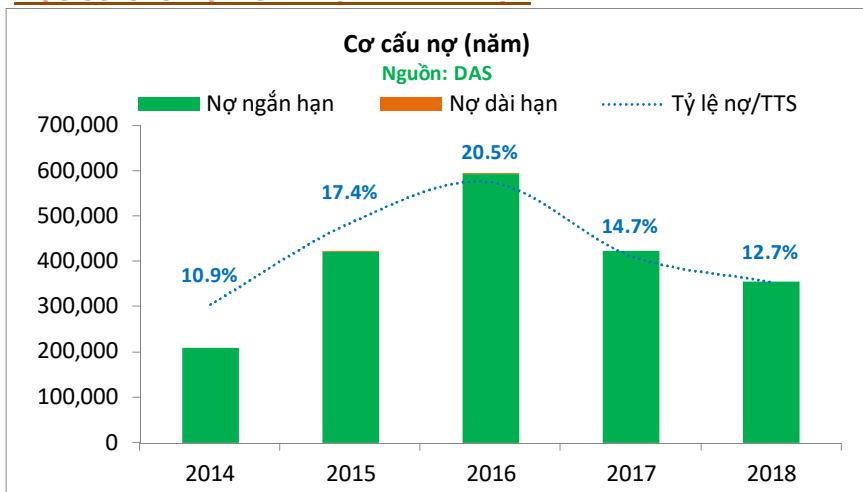
Suy giảm

Tài sản dài hạn quý nào cao nhất?

Q2 2018

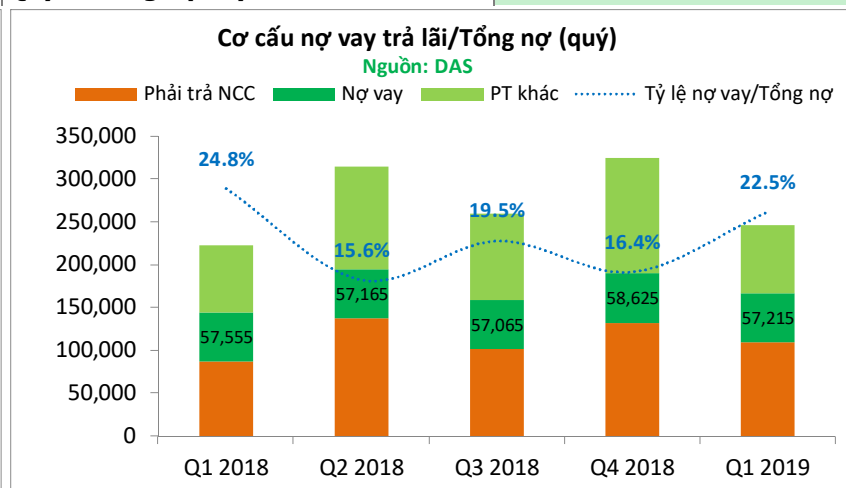
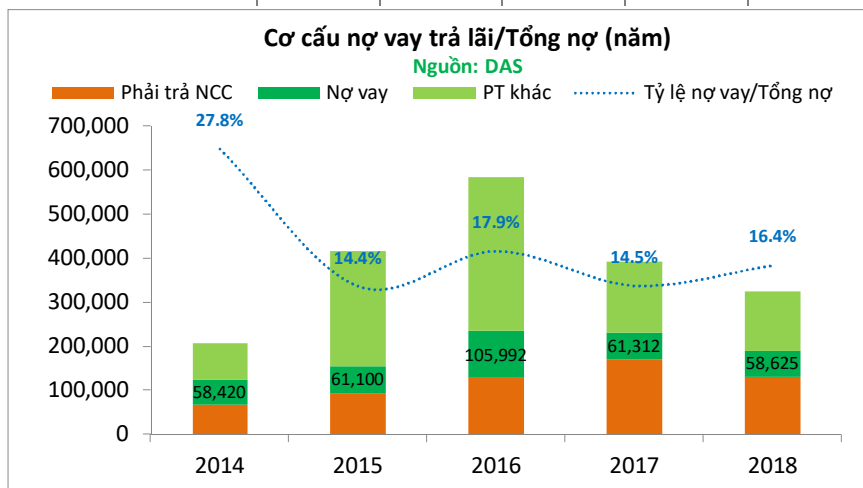
Công ty có đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

MỤC CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Nợ vay/Tổng nợ phải trả	2014	2015	2016	2017	2018
	27.8%	14.4%	17.9%	14.5%	16.4%

Quý nào có tổng nợ phải trả cao nhất?	Q2 2018
Quý có tổng nợ vay cao nhất?	Q3 2018



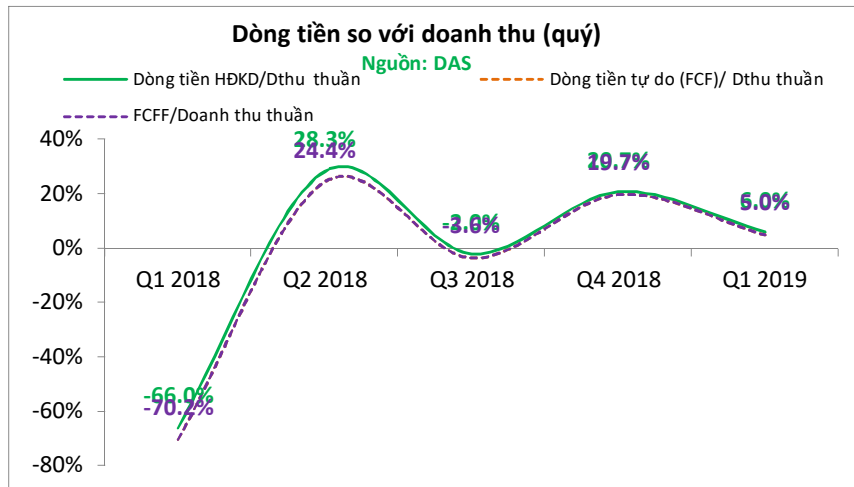
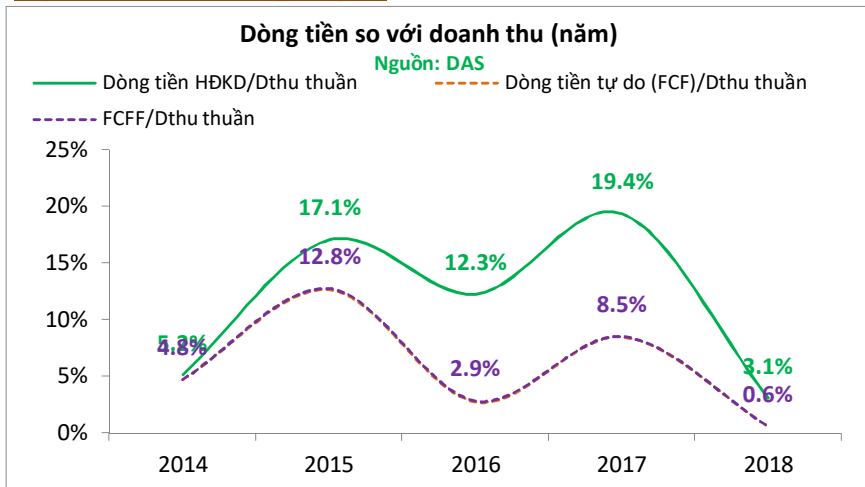
Tổng nợ phải trả 2018 so với 2017	Giảm
Tỷ lệ nợ trả lãi/Tổng nợ phải trả 2018	16.4% Không đánh giá

Tổng nợ vay trả lãi 2018 so với 2017	Giảm
Tỷ lệ nợ năm 2018	12.7% So với ngành

Tỷ lệ nợ vay thấp

Tỷ lệ nợ phải trả lãi thấp => công ty không bị áp lực chi phí tài chính quá cao

MUC DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG

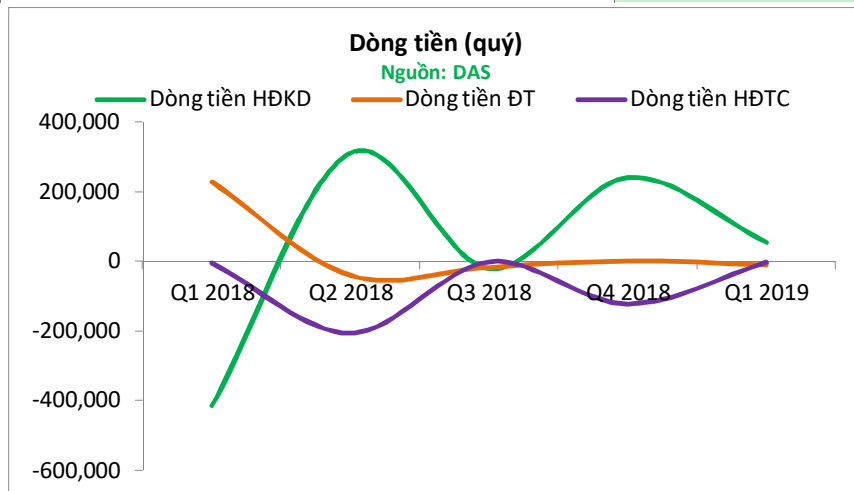
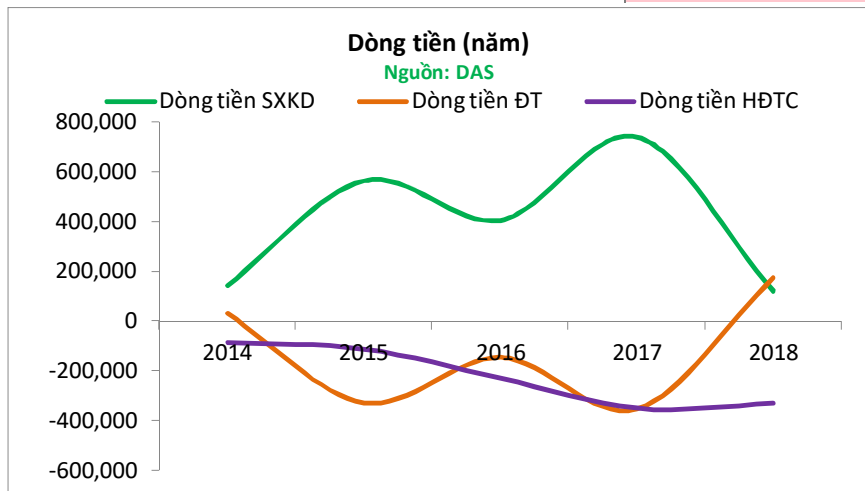


Dòng tiền HĐKD/Doanh thu 2018 so với 2017 Suy giảm

Dòng tiền tự do/Doanh thu 2018 so với 2017 Suy giảm

Dòng tiền HĐKD/Doanh thu cao nhất quý nào? Q2 2018

Dòng tiền tự do/Doanh thu cao nhất quý nào? Q2 2018



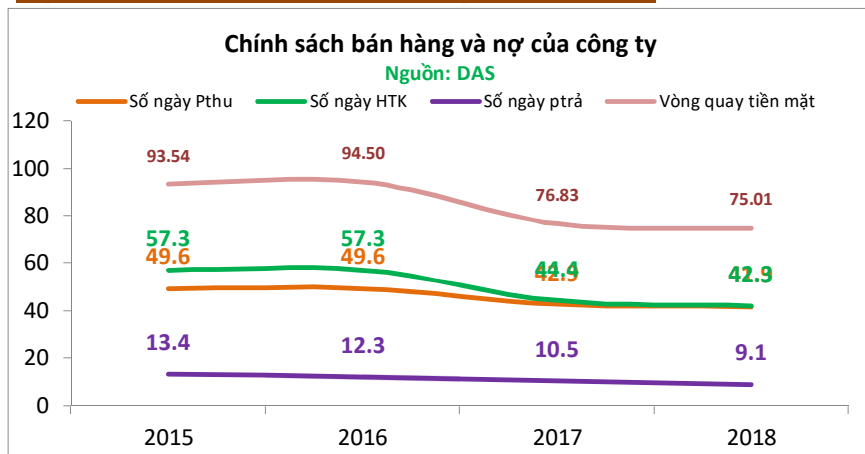
Dùng hoàn tiền từ HĐTC tài trợ cho dòng tiền DT

Dòng tiền kinh doanh/doanh thu âm hoặc là giảm so với năm trước => không tốt

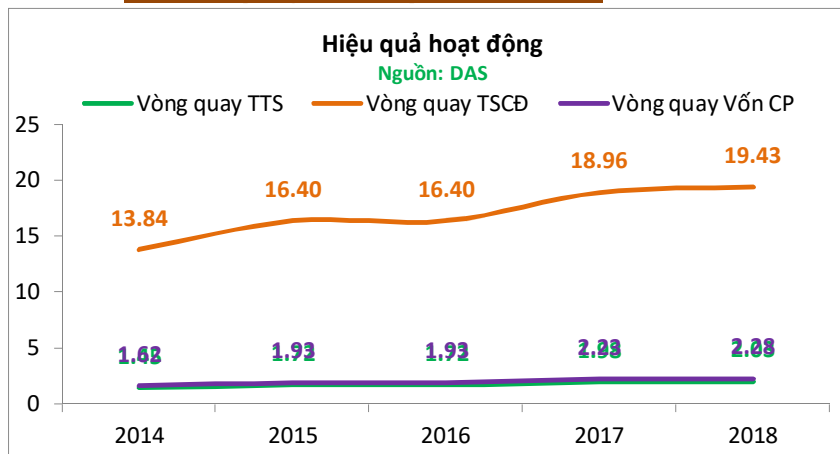
Dòng tiền tự do biến động

Vòng quay tiền mặt giảm => Chính sách bán hàng công ty đang tốt hơn và tiền thu nhanh hơn

MỤC CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ NỢ CỦA CÔNG TY



TỶ SỐ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TS VÀ VỐN



Chính sách HTK	Số ngày hàng tồn kho giảm so với năm trước, cần so sánh với ngành để đánh giá
Chính sách Bán hàng chung	Công ty đã quản lý tốt phải thu + HTK và đồng thời tăng thời gian trả chậm với nhà cung cấp => tiền thu nhanh hơn
Hiệu suất sử dụng TS 2018	Tài sản năm 2018 được tăng hiệu quả sử dụng và vòng quay tài sản tăng
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	Tài sản cố định được tăng công suất sử dụng, và hoạt động hiệu quả hơn trọng năm nay

KHUYẾN NGHỊ	Mua và nắm giữ	GIÁ MỤC TIÊU			GIÁ HIỆN TẠI			CỔ TỨC TIỀN MẶT
		VND	65,000		VND	45,350		
ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH		TỐT	KHÁ TỐT	CẢI THIẾN	ỔN ĐỊNH	SUY GIẢM	RỦI RO	40%
M	Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động			x			Book Value
M	Mục 2	Mục cơ cấu LN và tăng trưởng doanh thu				x		VND 27,391
M	Mục 3	Mục cơ cấu tài sản và nguồn vốn				x		EPS 4 quý gần nhất
Q	Mục 4	Mục tài sản ngắn hạn và dài hạn				x		VND 5,284
B	Mục 5	Mục cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn			x			P/E
C	Mục 6	Mục dòng tiền hoạt động				x		8.6
B	Mục 7	Mục chính sách bán hàng và công nợ				x		P/B
C	Mục 8	Mục tỷ số hiệu quả sử dụng tài sản và vốn				x		1.7
Kỳ trước	Net Cash	VND 6,764	Kỳ này	Net Cash	VND 7,333	Đánh giá		tốt
	Net Working	VND 17,696		Net Working	VND 19,285			tốt
Định giá theo tiêu chuẩn Net Cash hoặc Net Working				Không đánh giá theo phương pháp này				
Định giá theo phương pháp P/E				Định giá phù hợp với P/E => so sánh với ngành				
Định giá điều kiện cần với phương pháp CANSLIM (C và A)				Chưa đáp ứng được điều kiện cần theo phương pháp CANSLIM				
Định giá theo phương pháp suất cổ tức hàng năm				Phù hợp với phương pháp mua hưởng cổ tức với suất cổ tức hơn 8%/năm				

THÔNG TIN CHI TIẾT

- Các chỉ số về hiệu quả

- + Biên lợi nhuận gộp theo năm thì giảm dần trước áp lực cạnh tranh và công ty đang tăng mức chiết khấu để giữ thị phần.
- + Biên lợi nhuận theo quý thì tăng trở lại trong Q1/2019 và cần quan sát thêm.
- + ROA, ROE qua đó cũng giảm tương ứng, nhưng tốc độ giảm đã chậm dần vào năm 2018, kỳ vọng các chỉ số này sẽ đi ngang và tăng lên trong 2019.

- Doanh thu và Lợi nhuận

- + Doanh thu mặc dù có tăng trưởng nhưng tốc độ rất chậm trong các năm gần đây, chỉ khoảng 2% trong 2018
- + Lợi nhuận chủ yếu đến từ HĐKD chính, nhưng từ 2017 đến nay bắt đầu có lỗ từ HĐ tài chính do công ty tăng chiết khấu thương mại cho đại lý.

- Cơ cấu tài chính

- + Cơ cấu tài chính của BMP tiếp tục ở mức an toàn cao, tỷ trọng nợ ở mức rất thấp.
- + Trong cơ cấu tài sản thì hàng tồn kho và phải thu tăng nhẹ, tuy nhiên mức tăng không quá lớn.
- + Mặc dù nợ ở mức rất thấp so với tài sản, nhưng phần lớn nợ là nợ ngắn hạn và nợ vay trả lãi rất nhỏ chỉ hơn 58 tỷ đồng.

- Dòng tiền

- + Dòng tiền hoạt động dương qua nhiều năm, cho thấy hoạt động công ty vẫn tạo ra dòng tiền đủ tốt để đáp ứng các nhu cầu khác của công ty.
- + Tuy nhiên, điều đáng nói là mặc dù dòng tiền hoạt động dương nhưng giảm rất mạnh so với năm trước đó, cho thấy có thể một phần đang nằm trong hàng tồn kho và phải thu. Điều này phù hợp với việc hàng tồn kho và phải thu của công ty tăng lên trong kỳ.

- Chính sách bán hàng và hiệu suất hoạt động tuy có cải thiện nhưng nhìn chung là không đáng kể.

- Giá nguyên liệu hạt nhựa PVC chiếm tỷ trọng khoảng 80% giá vốn đang có xu hướng giảm mạnh trong quý 1/2019, trong dài hạn có thể thuận lợi cho công ty, tuy nhiên ngắn hạn sẽ ảnh hưởng tới giá vốn của lượng hàng tồn kho lớn hơn so với cùng kỳ.



CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỌC CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Tiêu chuẩn cổ phiếu tăng trưởng theo CANSLIM

- C** Tiêu chuẩn lãi cơ bản trên cổ phiếu (quý)
- A** Tiêu chuẩn tăng trưởng lợi nhuận hàng năm
- N** Những thông tin mới về công ty như sản phẩm mới, ban lãnh đạo mới
- S** Quan hệ cung cầu của cổ phiếu
- L** Tiêu chuẩn về cổ phiếu dẫn đầu
- I** Sự quan tâm của tổ chức đến cổ phiếu
- M** Xu hướng chung của thị trường

Tiêu chuẩn điều kiện cần cổ phiếu Net Cash và Net Working

- Giá trị Net Cash tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu
- Giá trị Net Working tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu

Tiêu chuẩn điều kiện cần phương pháp P/E

- Giá trị P/E tại kỳ gần nhất từ khoảng 1-6 lần là hấp dẫn, cần xem thêm lợi nhuận đến từ đâu.
- Giá trị P/E từ trên 7 đến 12 thì phù hợp thị trường, cần đào sâu phân tích hơn
- Giá trị P/E cao hơn 12 thì không đánh giá theo phương pháp này

Tiêu chuẩn điều kiện cần theo phương pháp cổ tức

- Suất cổ tức phải tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm năm của ngân hàng

Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176